TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **190/**2023/HS-ST Ngày: 13 - 09 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Dậu và ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 09 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 07 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 08 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 18 tháng 08 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh C** (Tên gọi khác: **CNN**), sinh năm 1981 tại Ninh Bình. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Ấp QP, xã QT, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Thị N. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Không có.

Bị giam giữ từ ngày 11/4/2021 đến ngày 15/7/2021 và từ ngày 21/03/2023 đến nay.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai.

- **Bị hại**: Công ty cổ phần C1. Địa chỉ trụ sở: Số 2, đường TQT, KP2, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Đỗ Đăng K, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 129, đường NC, KP4, phường TT, Q7, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: Số 43 đường LTHG, phường NTB, Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Minh Đ (Tên gọi khác: S), sinh năm 1962. Địa chỉ: Tổ 7, KP2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp TB, xã BM, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 406, ấp PS, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Tưởng Quang V, sinh năm 1957. Địa chỉ: Số nhà 5A, đường NĐC, KP5, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1980.

+ Ông Phan Văn K1, sinh năm 1978.

+ Ông Trần Văn H1, sinh năm 1970.

(Bị cáo, ông Nguyễn Văn Đ1, ông Nguyễn Văn T có mặt; ông Đỗ Đăng K, ông Tưởng Quang V có đơn xin xét xử vắng mặt; còn lại vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 03/2021, C phát hiện trên các thửa đất số 30; 50; 31; 44; 12; 64 và 01 phần thửa đất số 08 tại tờ bản đồ số 2 và số 10 tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai của Công ty cổ phần C1 có 01 hàng cây xà cừ giáp với khu đất của Ban chỉ huy quân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và không có người trông coi nên C nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 14 giờ ngày 05/4/2021, C thuê ông Nguyễn Minh Đ cắt hạ 89 cây Xà Cừ và 01 cây Bạch Đàn tại các thửa đất nêu trên của Công ty cổ phần C1 với tiền công là 20.000.000 đồng. Sau đó, C nhờ ông Đ tìm người mua để bán số cây trên. Ông Đ liên hệ với anh Phan Văn K1 giới thiệu bán số cây trên nhưng anh K1 không mua mà anh K1 giới thiệu anh Nguyễn Văn Đ1 và anh Nguyễn Văn T mua số cây này của ông Đ với giá 135.000.000 đồng. Anh Đ1 đưa trước cho ông Đ số tiền 20.000.000 đồng và thuê ông Đ cắt hạ cây với tiền công cưa, cắt là 16.000.000 đồng.

Ngày 06/4/2021, ông Đ gặp C thỏa thuận mua 89 cây Xà Cừ và 01 cây Bạch Đàn của C với giá 100.000.000 đồng thì C đồng ý, ông Đ đưa trước cho C số tiền 20.000.000 đồng, C đã viết một tờ giấy mua bán cây cho ông Đ.

Đến khoảng 07 giờ ngày 07/4/2021, ông Đ cùng với C và một số người thợ cưa vào khu vực đất của Công ty cổ phần C1 để cắt cây Xà Cừ, Bạch Đàn. Khi ông Đ và nhóm thợ cưa cắt hạ được khoảng 10 cây Xà Cừ thì ông Tưởng Quang V đi đến (Trước đây, các thửa đất trên do Trường trung học Lâm nghiệp số 2

quản lý, sử dụng và giao cho gia đình ông Tưởng Quang V canh tác từ năm 1992. Ông V đã khai phá đất và trồng hàng cây Xà Cừ trên đất. Ngày 16/4/2004, UBND tỉnh Đồng Nai có Quyết định số 1156/QĐ.CT.UBT về việc chấp thuận chủ trương và giới thiệu địa điểm cho Công ty cổ phần C1 lập thủ tục xây dựng khu du lịch sinh thái tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, UBND huyện Trảng Bom đã thu hồi diện tích đất trên để giao lại cho Công ty cổ phần C1. Ngày 15/6/2007, Công ty cổ phần C1 đã bồi thường cho ông Tưởng Quang V tiền công khai phá đất và cây trồng trên đất). Khi gặp ông V, C nói số cây Xà Cừ do Huyện đội Trảng Bom cho phép C khai thác thì ông V nói C số cây Xà Cừ trước đây do ông V trồng, "ăn quả nhớ kẻ trồng cây, bồi dưỡng cho ít tiền uống nước" thì được C đồng ý và xin số tài khoản của ông V rồi ông V đi về còn ông Đ và nhóm thợ cưa tiếp tục cắt hạ cây. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, C chuyển vào tài khoản của ông V số tiền 30.000.000 đồng và ông Đ tiếp tục đưa cho C số tiền 30.000.000 đồng là tiền mua cây.

Đến ngày 09/4/2021, ông Đ đã cắt hạ được 89 cây Xà Cừ và 01 cây Bạch Đàn. Cùng ngày, anh T và anh Đ1 đã đưa tiếp cho ông Đ số tiền 84.000.000 đồng tiền mua cây. Anh T đã liên hệ bán cho chị Nguyễn Thị K3 7,5 tấn củi tạp (cành, nhánh cây Xà Cừ).

Khoảng 10 giờ ngày 10/4/2021, trong lúc anh Nguyễn Văn T1 (là người chở gỗ thuê cho anh Đ1 và anh T) và anh Mai Ngọc H2 (là người chở thuê cho chị Nguyễn Thị K3) đang sử dụng xe ô tô cẩu biển số 60C – 220.03 và xe ô tô tải biển số 60C – 560.86 chở gỗ và củi tạp cho anh Đ1, anh T và chị K3 thì bị ông Trần Văn H - là bảo vệ của Công ty cổ phần C1 đi kiểm tra phát hiện nên đã trình báo Công an thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an thị trấn Trảng Bom đã bàn giao các đối tượng cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng cho Công an huyện Trảng Bom để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 54,934 m³ gỗ Xà Cừ và 0,927 m³ gỗ Bạch Đàn; 01 tờ giấy mua bán cây viết tay; 01 giấy nộp tiền của ngân hàng Vietcombank ngày 07/4/2021; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 02 xe ô tô biển số 60C - 220.03 và 60C – 560.86; số tiền 50.000.000 đồng (Trong đó, ông Nguyễn Minh Đ giao nộp số tiền 20.000.000 đồng và ông Tưởng Quang V giao nộp số tiền 30.000.000 đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: 54,934 m³ gỗ Xà Cừ, 0,927 m³ gỗ Bạch Đàn và 7,5 tấn gỗ tạp (cành, nhánh) có tổng trị giá là 170.869.500 đồng (Một trăm bảy mươi triệu, tám trăm sáu mươi chín ngàn, năm trăm đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Minh C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 73/CT-VKS-TB ngày 14 tháng 03 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn

Minh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với ông Nguyễn Minh Đ, ông Phan Văn K1, ông Nguyễn Văn Đ1, ông Nguyễn Văn T, ông Tưởng Quang V, bà Nguyễn Thị K3, ông Nguyễn Văn T1 và ông Mai Ngọc H2 không biết việc bị cáo Nguyễn Minh C có hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần C1 nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Minh C từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 54,934 m^3 của 89 cây gỗ Xà Cừ và 0,927 m^3 của 01 cây gỗ Bạch Đàn cho Công ty cổ phần C1. Đại diện của công ty đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự, bồi thường thiệt hại.

Đối với xe ô tô biển số 60C – 220.03 và 60C – 560.86 là tài sản của anh Nguyễn Văn T1 và anh Mai Ngọc H2. Anh T1 và anh H2 được thuê chở gỗ và củi tạp, không biết việc bị cáo Nguyễn Minh C chiếm đoạt tài sản của người khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom đã trả lại xe cho anh T1 và anh H2.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen mà bị cáo Nguyễn Minh C sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 tờ giấy mua bán cây viết tay và 01 giấy nộp tiền của ngân hàng Vietcombank ngày 07/4/2021 lưu theo hồ sơ vụ án.

+ Về biện pháp tư pháp (Trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại):

Ông Nguyễn Minh Đ yêu cầu bị cáo C phải trả số tiền 70.000.000 đồng (Bao gồm 50.000.000 đồng là tiền ông Đ đã đưa cho C mua cây và 20.000.000 đồng tiền công, chi phí cắt cây ông Đ đã bỏ ra). Ngày 19/7/2021, bị cáo Nguyễn Minh C tự nguyện giao nộp lại số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho ông Đ; ông Tưởng Quang V đã giao nộp lại số tiền 30.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn Đ1, ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Nguyễn Minh Đ phải trả lại số tiền 104.000.000 đồng tiền mua cây. Ông Đ đã giao nộp số tiền 20.000.000 đồng để trả lại cho ông T, ông Đ1.

Đề nghị Tòa án tuyên trả lại số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn Đ1, ông Nguyễn Văn T; buộc bị cáo Nguyễn Minh C phải nộp 20.000.000 đồng và ông Nguyễn Minh Đ phải nộp số tiền 14.000.000 đồng để trả lại cho ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Đ1;

+ Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai: Bị cáo đồng ý với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, kết luận định giá tài sản ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom và đồng ý tiếp tục thanh toán số tiền 20.000.000 đồng bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Minh Đ. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý hành vi phạm tội của ông Tưởng Quang V trong vụ án này, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, chăm sóc cha mẹ già yếu ở quê.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng số: 73/CT-VKS-TB ngày 14 tháng 03 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, kết luận định giá tài sản ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận:

Từ ngày 07/04/2021 đến ngày 10/04/2021, tại khu vực các thửa đất số 30; 50; 31; 44; 12; 64 và 01 phần thửa đất số 08, tờ bản đồ số 2 và số 10 tọa lạc khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai được Nhà nước giao cho Công ty cổ phần C1 quản lý, sử dụng, Nguyễn Minh C đã có hành vi lén lút trộm cắp 89 cây Xà Cừ và 01 cây Bạch Đàn tương ứng với 54,934 m^3 gỗ Xà Cừ, 0,927 m^3 gỗ Bạch Đàn và 7,5 tấn gỗ tạp (cành, nhánh) có tổng trị giá tài sản là 170.869.500 đồng (Một trăm bảy mươi triệu, tám trăm sáu mươi chín ngàn, năm trăm đồng) của Công ty cổ phần C1.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Minh C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của Công ty cổ phần C1 được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử

phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời còn răn đe và phòng ngừa chung.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần làm rõ vai trò của ông Tưởng Quang V trong vụ án này, bởi lẽ:

Khi bị cáo Nguyễn Minh C đang thực hiện việc cắt trộm cây của Công ty cổ phần C1 (đã chặt được khoảng 10 cây Xà Cừ) thì ông V cùng một số người đến. Giữa bị cáo C và ông V có trao đổi với nhau về việc chặt hạ cây Xà Cừ. Trong khi, trước đây ông V là người trồng hàng cây Xà Cừ mà C đang cắt hạ, ông V đã được UBND huyện Trảng Bom bồi thường, hỗ trợ để giao đất, cây trồng trên đất cho Công ty cổ phần C1 lập thủ tục đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái (QĐ số 1096/QĐ.UBND ngày 01/6/2007). Do đó, khi C nói hàng cây Xà Cừ này C được Huyện đội Trảng Bom cho phép C khai thác thì ông V sẽ biết C khai gian dối.

Ông V khai nhận, ông chỉ nói với C "ăn quả nhớ kẻ trồng cây, bồi dưỡng cho ít tiền uống nước" và C đồng ý, tự chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản của ông V. Bị cáo C khai: Khoảng 09 giờ ngày 07/04/2021, khi ông Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Minh C và một số người thợ đang cưa cắt hạ được khoảng 10 cây Xà Cừ thì ông Tưởng Quang V đi đến, ông V nói C muốn cắt số cây này thì phải trả cho ông V một số tiền, khi nào nhận được tiền vào tài khoản thì mới được tiếp tục cắt hạ cây. Giữa bị cáo C và ông V có thời gian dài trao đổi với nhau về việc chặt hạ cây (Bị cáo C cung cấp bản photo tin nhắn điện thoại giữa C và ông V diễn ra từ 10:03 đến 10:45 về số tài khoản chuyển tiền và việc xác nhận đã nhận được tiền chuyển khoản). Nội dung C chuyển tiền vào tài khoản của ông V như sau: "*Chuyển tiền cắt 90 cây xà cừ bờ danh đất huyện đội và TK21*" (BL50); đến khoảng 10 giờ 45 phút thì ông V nhắn tin lại cho bị cáo C với nội dung: "*Thầy nhận được rồi*".

Tại Bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom và Cáo trạng số 73/CT-VKS-TB ngày 14 tháng 03 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cho rằng ông Tưởng Quang V không biết việc bị cáo Nguyễn Minh C có hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần C1, không bàn bạc gì với C và được C tự chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản ông V nên không có căn cứ để xử lý ông V.

Ngày 20/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã có Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 09/2023/HSST-QĐ với nội dung:

+ Ông Nguyễn Minh Đ có chứng kiến diễn biến sự việc diễn ra ngày 07/04/2021 và nội dung thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Minh C với ông Tưởng Quang V đối với việc cắt hạ 90 cây Xà Cừ, Bạch Đàn nằm trên ranh đất giữa đất huyện đội và Công ty C1;

+ Cần phải làm rõ ông Tưởng Quang V có yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh C phải trả tiền (chuyển tiền) cho ông V mới được cắt hạ 90 cây Xà Cừ, Bạch Đàn trên đất được giao cho Công ty C1 quản lý không ?

+ Ý thức chủ quan và những hành vi của ông Tưởng Quang V khi trao đổi

với bị cáo Nguyễn Minh C về điều kiện được cắt hạ 90 cây Xà Cừ, Bạch Đàn và sau khi nhận được số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Minh C chuyển tiền với nội dung chuyển khoản "*Chuyển tiền cắt 90 cây xà cừ bờ danh đất huyện đội và TK21*".

Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại văn bản số 02/CV-VKS-TB ngày 30/6/2023.

Do vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị cơ quan, cấp có thẩm quyền điều tra làm rõ vai trò của ông Tưởng Quang V trong vụ án này.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom đã trả lại 54,934 m^3 của 89 cây gỗ Xà Cừ và 0,927 m^3 của 01 cây gỗ Bạch Đàn cho Công ty cổ phần C1. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đối với xe ô tô biển số 60C – 220.03 và 60C – 560.86 là tài sản của ông Nguyễn Văn T1 và ông Mai Ngọc H2. Ông T1, ông H2 được thuê chở gỗ và củi tạp, không biết việc Nguyễn Minh C chiếm đoạt tài sản của người khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại xe cho ông T1, ông H2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 tờ giấy mua bán cây viết tay và 01 giấy nộp tiền của ngân hàng Vietcombank ngày 07/4/2021 cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Về biện pháp tư pháp (Trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại):

Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Giao dịch dân sự xác lập giữa bị cáo Nguyễn Minh C với ông Nguyễn Minh Đ và giữa ông Nguyễn Minh Đ với Nguyễn Văn Đ1, ông Nguyễn Văn T đối với 90 cây Xà Cừ, Bạch Đàn của Công ty cổ phần C1 bị vô hiệu. Căn cứ Điều 123, Điều 131 Bộ luật dân sự năm 2015 các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận.

Ông Nguyễn Minh Đ yêu cầu bị cáo C phải trả số tiền 70.000.000 đồng (Bao gồm 50.000.000 đồng là tiền ông Đ đã đưa cho C mua cây và 20.000.000 đồng tiền công, chi phí cắt cây ông Đ đã bỏ ra). Ngày 19/7/2021, bị cáo Nguyễn Minh C tự nguyện giao nộp lại số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường, khắc

phục hậu quả và ông Tưởng Quang V đã giao nộp lại số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý có nghĩa vụ nộp tiếp số tiền 20.000.000 đồng để trả cho ông Nguyễn Minh Đ.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn Đ1 xác định số tiền đưa cho ông Nguyễn Minh Đ là toàn bộ tiền của ông Nguyễn Văn T, ông Đ1 không có quyền lợi và yêu cầu gì đối với bị cáo. Ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Nguyễn Minh Đ phải trả lại cho ông T số tiền 104.000.000 đồng. Ông Đ đã giao nộp số tiền 20.000.000 đồng, buộc ông Nguyễn Minh Đ phải tiếp tục nộp số tiền 84.000.000 đồng để hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; các vấn đề về hình phạt, biện pháp tư pháp thì thấy chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử vì bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Giữa bị cáo Nguyễn Minh C và ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Đ1 không có xác lập giao dịch dân sự gì mà buộc bị cáo phải nộp số tiền 20.000.000 đồng để trả lại cho họ là không đúng quy định của pháp luật.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không thắc mắc khiếu nại gì.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Minh Đ phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh C** (Tên gọi khác: CNN) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/03/2023 nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị giam giữ từ trước (từ ngày 11/4/2021 đến ngày 15/7/2021).

2. Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 123, Điều 131 Bộ luật dân sự 2015;

2.1. Buộc bị cáo Nguyễn Minh C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Minh Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Giao cho ông Nguyễn Minh Đ được nhận số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 002854 ngày 25/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

2.2. Buộc ông Nguyễn Minh Đ có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 84.000.000 đồng (Tám mươi bốn triệu đồng).

Giao cho ông Nguyễn Văn T được nhận số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 002854 ngày 25/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Kể từ khi người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng

(Vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/8/2021)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

4.1. Buộc bị cáo Nguyễn Minh C phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Buộc ông Nguyễn Minh Đ phải chịu số tiền 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày; người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo Nguyễn Minh C;
- Bị hại;
- Người TGTT khác;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS H. Trảng Bom;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Duy Mạnh